

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/HSST
Ngày 20-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Như.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Tân

Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Duy Vinh, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 21/8/1996 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Ngô Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2023 cho đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 21/02/2023, tại quán K thuộc tổ C, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, Công an tỉnh Q phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T về hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tang vật tạm giữ gồm: 01 (một) túi nilon màu đỏ bên trong chứa chất rắn màu trắng; 05 (năm) viên nén hình lục giác không rõ màu; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen có dòng chữ Capman; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 76X2-7607; 01 (một) điện thoại di động màu đỏ hiệu Samsung gắn thẻ sim V; 01 (một) điện thoại di

động màu đen hiệu Mobell có gắn thẻ sim M và tiền ngân hàng N1 90.000 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T không thu được tài liệu, đồ vật gì.

Qua điều tra Nguyễn Văn T khai: Khoảng tháng 02/2023, T được đối tượng tên N (bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ lai lịch) rủ đến quán A ở thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi hát karaoke. Tại đây, T và N cùng bạn của N có sử dụng ma túy (T không biết ma túy ai mua và để sẵn trên bàn trong phòng hát). Khi sử dụng ma túy và hát karaoke xong, T đứng lên để về thì thấy trên bàn còn dư nửa hộp năm ma túy khay và 05 (năm) viên ma túy kẹo; lúc này không ai mang về, nên T liền lấy ma túy này bọc trên người mang về để sử dụng. Đến ngày 20/02/2023 do cần tiền chi tiêu cá nhân, Nguyễn Văn T nảy sinh ý định bán số ma túy trên, nên sử dụng điện thoại di động gọi qua ứng dụng Zalo “Người bình thường” của T cho đối tượng H có zalo “Nguyễn Văn H1” (bạn quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân, lai lịch) nói với H1 “*biết ai mua ma túy kẹo, khay thì giới thiệu cho T*” và T có nói cho H1 số lượng ma túy kẹo, khay mà T đang có.

Khoảng 16 giờ ngày 21/02/2023, Nguyễn Văn T đến xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi chơi, thì nhận được tin nhắn của H1 qua ứng dụng Zalo, nội dung “có người hỏi mua nửa hộp năm ma túy khay và 04 (bốn) viên ma túy kẹo”, H1 gửi số điện thoại 0359727652 của người mua ma túy cho T, Trường Đ và thấy số điện thoại của người mua ma túy mà H1 gửi đến hiện trong ứng dụng Zalo của T tên “Trụ” (bạn quen biết ngoài xã hội của T, không rõ lai lịch). Lúc này, T có mang theo ma túy trên người, nên T sử dụng điện thoại số thuê bao 0795656044 của mình gọi đến số 0359727652 của Trụ hỏi địa điểm giao ma túy, thì T1 nói lấy 05 (năm) viên ma túy kẹo và nửa hộp năm ma túy khay đem đến quán K giao cho T1, T đồng ý. Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô 76X2-7607 từ xã T đến quán K; khi T đi vào trong quán K để bán ma túy nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q bắt quả tang.

Tại kết luận giám định số 227/KL-KTHS, ngày 02/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Q kết luận:

- 05 (năm) viên nén màu hồng hình lục giác trên một mặt mỗi viên có in hình đầu lâu, một mặt có in chữ qp bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu 2,05 gam.

- Chất rắn màu trắng bên trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu 0,90 gam.

Tại Bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 05/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 21/02/2023, tại quán K thuộc tổ C, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, Công an tỉnh Q phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn T về hành vi mua bán trái phép 2,05 gam ma túy loại MDMA và 0,90 gam ma túy loại Ketamine cho một người tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) có số điện thoại 0359727652.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015, quy định: Tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng các chất ma túy Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu của từng chất quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là Ketamine (0,90 gam/20 gam x 100%) + MDMA (2,05 gam/5 gam x 100%) = 45,5% < 100% nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bị cáo khai nhận số ma túy trên khi bị cáo cùng N (không rõ nhân thân lai lịch) và bạn của N sử dụng còn lại thì bị cáo mang về mục đích để sử dụng nhưng do cần tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo liên hệ nhờ bạn bè quen biết ngoài xã hội giới thiệu để bị cáo bán số ma túy nêu trên để chi tiêu cá nhân. Với hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 05/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền phục vụ cho nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe của cộng đồng và là nguyên nhân để gây ra nhiều tội

phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục các bị cáo và ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 2,05 gam mẫu ma túy, loại MDMA và 0,90 gam mẫu ma túy, loại Ketamine mẫu còn lại sau giám định là 1,80gam mẫu ma túy loại MDMA và 0,58 gam mẫu ma túy loại Ketamine được đóng gói niêm phong bì số 227/KTHS(GĐ-2022) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen có in dòng chữ C1, bị cáo sử dụng gói (cất giấu) ma túy nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động màu đỏ hiệu Samsung gắn thẻ sim V và 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Mobell có gắn thẻ sim Mobifone là phương tiện bị cáo sử dụng liên lạc bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

- Tiền ngân hàng N1 90.000 đồng là tài sản cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- Xe mô tô loại SIRIUS, màu sơn trắng xanh, số máy E3X9E616045; số khung RLCUE3220KY125696 gắn biển số 76X2-7607: Qua điều tra xác định là vật chứng trong vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra tại huyện M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q bàn giao xe mô tô cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Quảng Ngãi điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Những đối tượng liên quan đến vụ án:

- Đối tượng H1 là người giới thiệu “Trụ” cho bị cáo T để bán ma túy, bị cáo không biết về nhân thân, lai lịch của H1 nên không đủ thông tin tiến hành xác minh, xử lý.

- Đối tượng tên T1 sử dụng số thuê bao 0359727652 liên lạc hỏi mua ma túy của T. Cơ quan điều tra có văn bản gửi V yêu cầu cung cấp thông tin chủ sở hữu để điều tra xử lý, nhưng chưa có kết quả trả lời. Khi có căn cứ đề nghị xử lý sau.

- Bị cáo khai có sử dụng ma túy cùng tên N tại quán A ở thị trấn L, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, nhưng T không rõ nhân thân, lai lịch của đối tượng N, nên không đủ cơ sở điều tra, xử lý.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì được niêm phong số 227/KTHS (GD-2022) và 01 (một) khẩu trang bằng vải màu đen có dòng chữ Capman.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đỏ hiệu Samsung gắn thẻ sim V; 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Mobell có gắn thẻ sim Mobifone trong 01 (một) phong bì số 261/KL-KTHS được niêm phong.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 90.000 đồng. Nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày lập ngày 07/8/2023 giữa Công an thành phố Q và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi; ủy nhiệm chi lập ngày 10/8/2023).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT CATP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CATP Quảng Ngãi;
- Đội tổng hợp CATP Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Như

